TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2023/QĐCNTTLH	*An Lão, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Phạm Văn N và bà Bùi Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của ông Phạm Văn N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 24 tháng 11 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: Ông Phạm Văn N, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và bà Bùi Thị N, địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn N và bà Bùi Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Văn N và bà Bùi Thị N có 01 con chung là Phạm Quốc H, sinh năm 1985 đã đủ 18 tuổi, không phải nuôi dưỡng nên ông Phạm Văn N và bà Bùi Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn N và bà Bùi Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Các bên không phải nộp lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hải